

Cập nhật sự kiện HOSE tổ chức lại Quy tắc chỉ số và Dự báo danh mục chỉ số VNDiamond – kỳ Q4/2026

ETF

1. Cập nhật sự kiện HOSE tổ chức lại Quy tắc chỉ số

Nhằm chuẩn hóa hệ thống tài liệu, nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành chỉ số, HOSE đã tổ chức lại hệ thống Quy tắc chỉ số, có hiệu lực kể từ ngày 29/9/2026, với hai nội dung thay đổi chính sau (chi tiết vui lòng tham khảo tại tài liệu công bố thông tin của HOSE tại [đây](#)):

- **Cấu trúc lại hệ thống Quy tắc chỉ số:** HOSE đã tổ chức lại thành hai quy tắc chính: (1) *Quy tắc chỉ số chung* và (2) *Quy tắc chỉ số cụ thể*.
 - **Quy tắc chỉ số chung:** áp dụng **thống nhất cho tất cả các chỉ số**, bao gồm “trách nhiệm quản lý và vận hành chỉ số, các định nghĩa và lịch xem xét định kỳ, nguyên tắc sàng lọc định kỳ và điều chỉnh rõ chỉ số trong kỳ, phương pháp tính toán chỉ số giá và chỉ số tổng thu nhập, cùng chính sách công bố thông tin”.
 - **Các Quy tắc chỉ số cụ thể:** quy định **“những nội dung đặc trưng riêng của từng chỉ số hoặc nhóm chỉ số, như tên chỉ số, ngày và điểm cơ sở, tần suất xem xét định kỳ, tiêu chí lựa chọn cổ phiếu thành phần và giới hạn tỷ trọng áp dụng”**.
“Những nội dung không được quy định tại Quy tắc chỉ số cụ thể sẽ được áp dụng theo Quy tắc chỉ số chung”.

Bảng: Hệ thống Quy tắc chỉ số cụ thể gồm 13 tài liệu:

STT	Nhóm chỉ số	Quy tắc chỉ số cụ thể
1	Chỉ số Composite	VNINDEX
2	Chỉ số Thị trường	VNAllshare Index
3	Chỉ số quy mô	VN30, VNMidcap, VN100, VNSmallcap
4	Chỉ số ngành	VNCOND, VNCONS, VNENE, VNFIN, VNHEAL, VNIND, VNIT, VNMAT, VNREAL, VNUTI
5-13	Chỉ số đầu tư, chủ đề	• VNSI • VNDIAMOND • VNFINLEAD • VNFINSELECT • VNMITECH • VN50 GROWTH • VNDIVIDEND • VNSHINE • VNPRIVGRO

Nguồn: HSX, SSI Research, chi tiết tài liệu tại [đây](#).

- **Thống nhất Ngày công bố kết quả và Ngày hiệu lực của các chỉ số**
 - HOSE thống nhất lịch xem xét định kỳ cho tất cả các chỉ số theo một khung thời gian chung.
 - Ngày công bố kết quả diễn ra sau một tháng kể từ ngày chốt dữ liệu.
 - Ngày chỉ số có hiệu lực sẽ diễn ra sau hai tuần kể từ ngày công bố kết quả.

Bảng: Các mốc thời gian đáng chú ý của các kỳ xem xét định kỳ/cập nhật thông tin cho tất cả các chỉ số HOSE như sau:

Kỳ	Ngày chốt dữ liệu	Ngày công bố kết quả	Ngày hiệu lực
Tháng 1	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 12	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 2
Tháng 4	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 3	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 5	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 5
Tháng 7	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 6	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 8	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 8
Tháng 10	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 9	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 11	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 11

Nguồn: HSX, SSI Research, chi tiết tài liệu tại [đây](#).

- **Một số thay đổi kỹ thuật khác**

- *Thay đổi trong quy tắc chỉ số VNAllshare:*

Theo điều 2.4 tại Quy tắc chỉ số VNAllshare phiên bản 4.1, trong kỳ xem xét tháng 4 và tháng 10, các cổ phiếu có tỷ lệ free-float chưa làm tròn < 10% và giá trị vốn hóa free float (GTVH_f) < 2.000 tỷ đồng có thể bị loại khỏi chỉ số. Cơ chế mới này có thể dẫn đến thay đổi thành phần của các chỉ số VN30 và VNDiamond trong hai kỳ rà soát tương ứng.

Bảng: So sánh Quy tắc cập nhật định kỳ cho VNAllshare phiên bản 4.0 và 4.1

STT	Kỳ rà soát	Quy tắc hiện tại	Quy tắc mới
1	Tháng 1 và Tháng 7	Xem xét định kỳ bán niên	Xem xét định kỳ bán niên
2	Tháng 4 và Tháng 10	- Chỉ cập nhật thông tin hàng quý - Không thay đổi về danh mục chỉ số	Loại cổ phiếu thành phần nếu: % free float < 10% - Giá trị vốn hóa free float < 2.000 tỷ đồng

Nguồn: HSX, SSI Research, chi tiết tài liệu tại [đây](#)

- *Cập nhật rõ chỉ số trước Ngày hiệu lực*

Theo Điều 5.2 quy tắc chỉ số chung của HOSE ([đây](#)), các cổ phiếu thành phần thuộc rõ chỉ số chính thức và rõ chỉ số dự phòng sẽ tiếp tục được theo dõi và cập nhật **trong giai đoạn từ ngày chốt dữ liệu đến ngày hiệu lực**.

Những **cổ phiếu thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, bị kiểm soát, hạn chế/tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp), đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc rơi vào các diện khác** có thể bị loại khỏi rõ chỉ số và được thay thế theo quy định tại Quy tắc chỉ số cụ thể.

2. Dự báo chỉ số VNDiamond kỳ Q4/2026

Chỉ số VNDiamond sẽ tiến hành rà soát định kỳ trong thời gian tới, từ đó dẫn đến điều chỉnh danh mục cổ phiếu thành phần:

- Ngày chốt dữ liệu: 30/9/2026
- Ngày công bố kết quả: 2/11/2026
- Ngày hiệu lực: 16/11/2026

Dựa trên dữ liệu tính đến ngày 30/9/2026, chúng tôi đưa ra các ước tính dưới đây cho VNDiamond:

KDH có thể bị loại khỏi chỉ số VNDiamond Index

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của KDH giảm từ 28,9% xuống 23,6% kể từ kỳ rà soát gần nhất.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên tổng room ngoại, tính trung bình 12 tháng gần nhất, của KDH đạt 53%, thấp hơn ngưỡng yêu cầu 65%.
- KDH đã ở trong rổ chờ loại trong kỳ rà soát gần nhất, do đó, cổ phiếu có khả năng bị loại hoàn toàn khỏi chỉ số VNDiamond.

Không thêm cổ phiếu mới vào VNDiamond trong kỳ rà soát này

- Sau kỳ rà soát, chỉ số dự kiến sẽ gồm 17 cổ phiếu, trong đó có 9 cổ phiếu ngân hàng và 8 cổ phiếu ngoài ngân hàng.

Cập nhật về các ETF theo dõi VNDiamond Index

Hiện có 6 ETF theo dõi VNDiamond Index, bao gồm DCVFMVN Diamond, MAFM VNDiamond, BVFVN Diamond, KIM Growth Diamond, ABF VNDiamond và VFCVN Diamond. Tính đến ngày 30/9/2026, tổng tài sản quản lý (AUM) ước tính đạt 11,2 nghìn tỷ đồng (430,5 triệu USD).

DCVFMVN Diamond ETF vẫn là quỹ dẫn đầu, với:

- Tổng tài sản ròng (AUM): 10,8 nghìn tỷ đồng, ~415 triệu USD (tại ngày 30/9/2026)
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 327,6 triệu đơn vị
- Dòng vốn ròng: -921,5 tỷ đồng từ đầu năm đến nay
- NAV/chứng chỉ quỹ: -14,4% từ đầu năm
- Thay đổi AUM so với đầu năm: -20,6% từ đầu năm

Ước tính giao dịch của 6 quỹ ETF mô phỏng chỉ số VNDiamond Index

Theo giá trị giao dịch:

- Top cổ phiếu được mua vào nhiều nhất: GMD (225 tỷ đồng), PNJ (114 tỷ đồng), REE (97 tỷ đồng).
- Top cổ phiếu được bán ra nhiều nhất: FPT (-327 tỷ đồng), ACB (-178 tỷ đồng), MSB (-145 tỷ đồng), KDH (-69 tỷ đồng).

Theo số ngày giao dịch:

- Top cổ phiếu được mua vào nhiều nhất: REE (3,81 ngày), GMD (2,41 ngày), BMP (1,87 ngày).
- Top cổ phiếu được bán ra nhiều nhất: MSB (-1 ngày), KDH (-0,98 ngày), FPT (-0,63 ngày), ACB (-0,56 ngày).

Bảng: Ước tính thay đổi về số lượng cổ phiếu mua bán của sáu quỹ ETF mô phỏng chỉ số VNDiamond Index, gồm DCVFMVN Diamond, MAFM VNDiamond, BVFVN Diamond, KIM Growth Diamond, ABF VNDiamond, và VFCVN Diamond, dữ liệu tại ngày 30/9/2026.

Lưu ý: Toàn bộ thay đổi liên quan đến VNDiamond Index sẽ có hiệu lực từ Thứ Hai, ngày 16/11/2026.

STT	Mã CP	Danh sách	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng hiện tại	% Thay đổi	Ước tính thay đổi số cổ phiếu	KLGD bình quân (6 tháng)	Số ngày giao dịch
1	REE	Duy trì	5,47%	4,60%	0,87%	2.033.444	533.216	3,81
2	GMD	Duy trì	12,62%	10,61%	2,01%	2.876.811	1.193.771	2,41
3	BMP	Duy trì	2,07%	1,74%	0,33%	257.690	138.168	1,87
4	NLG	Duy trì	3,32%	2,79%	0,53%	2.714.730	2.099.562	1,29
5	PNJ	Duy trì	6,42%	5,39%	1,02%	4.295.592	3.962.429	1,08
6	CTD	Duy trì	1,89%	1,59%	0,30%	573.642	605.735	0,95
7	MBB	Duy trì	7,38%	7,05%	0,33%	1.863.454	13.441.163	0,14
8	TCB	Duy trì	9,46%	9,04%	0,42%	1.442.619	13.863.936	0,10
9	MWG	Duy trì	15,00%	14,72%	0,28%	439.994	4.385.557	0,10
10	HDB	Duy trì	6,16%	5,89%	0,27%	1.101.750	11.100.662	0,10
11	VPB	Duy trì	7,20%	6,88%	0,32%	1.513.310	15.912.078	0,10
12	OCB	Duy trì	0,52%	0,50%	0,02%	252.792	2.975.431	0,08
13	CTG	Duy trì	1,95%	1,87%	0,09%	320.558	7.936.936	0,04
14	TPB	Duy trì	0,82%	1,18%	-0,36%	-2.760.665	9.526.212	-0,29
15	ACB	Duy trì	5,82%	7,42%	-1,60%	-8.458.496	15.108.813	-0,56
16	FPT	Duy trì	13,22%	16,15%	-2,92%	-5.190.186	8.194.412	-0,63
17	KDH	Loại ra	0,00%	0,62%	-0,62%	-4.490.296	4.567.194	-0,98
18	MSB	Duy trì	0,69%	1,99%	-1,30%	-10.205.314	10.235.716	-1,00

Nguồn: SSI Research

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng Giám đốc Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư hungpl@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường	Phân tích cổ phiếu	Dữ liệu
Đào Minh Châu, CFA Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư chaudm@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	Nguyễn Thu Hà, CFA Giám đốc Phân tích cổ phiếu hant4@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321	Nguyễn Thị Anh Thư Chuyên viên hỗ trợ thunta2@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321
Phạm Huyền Trang Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư trangph@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321		